TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 249/2023/HS-ST
Ngày: 10-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Bà Huỳnh Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Phan Tấn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 149/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2023; Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 31/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023; Thông báo mở lại phiên tòa số: 23/2023/HSST-QĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Võ Như D, sinh năm 1991, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, Phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Như H (đã chết) và bà Hồ Kim L; có vợ tên Từ Thị Mỹ D (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015;

Tiền án: Ngày 09/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Bản án số 125/2019/HS-PT, bị cáo đóng án phí ngày 10/10/2019 và chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 14/4/2020.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 21/7/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Đước, tỉnh Long An xử phạt bị cáo 04 tháng 05 ngày tù về tội "Không tố giác tội phạm", tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa theo Bản án số 39/2010/HS-ST.

+ Ngày 03/6/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", theo Bản án số 73/2011/HS- PT.

+ Ngày 21/02/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xử phạt 02 năm 10 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích' theo Bản án số 05/2023/HS-ST.

Ngày 11/01/2022 đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 26/10/2022 bị tạm giam trong vụ án khác. Hiện đang chấp hành án trong vụ án khác. Có mặt.

2. Nguyễn Công B, sinh năm 1994, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Trần Thanh H, có vợ tên Trần Thị Ngọc L và 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 10/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Bến Cát (nay là thị xã Bến Cát), tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 101/2013/HSST, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/4/2015, chưa chấp hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và bồi thường thiệt hại.

Tiền sự: Không;

Ngày 11/01/2022 đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Q.

Tiền án: Ngày 13/12/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 171/2017/HS-ST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 24/9/2021.

Tiền sự: Không;

Ngày 23/8/2022 đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

4. Hà Minh L, sinh năm 1999, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, Phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Minh H và bà Nguyễn Thị X; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 09/8/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" theo Bản án số 125/2019/HS-PT, chấp hành xong thời gian thử thách vào ngày 09/11/2020.

Ngày 11/01/2022 đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 cho đến nay. Có mặt.

5. Nguyễn Trung K, sinh ngày 23/02/2004, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, Phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S và bà Nguyễn Thị Mỹ D; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

6. Nguyễn Chí N, sinh năm 1992, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và bà Lê Thị Gái M; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

7. Bùi Phi T, sinh năm 1998, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Khu phố A, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Phi L và bà Lê Thị Cẩm L; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 06/10/2023 cho đến nay. Có mặt.

8. Vi Thế Đ, sinh năm 2001, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Thế T (đã chết) và bà Nông Thị H; tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 08/02/2023 đầu thú. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/02/2023 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K: Ông Cao Ngọc L – Là Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Trọng C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố A, Phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đặng Phi H, bà Trần Thị Ngọc H, ông Trần Tiến Đ, bà Vũ Thị Hồng T, ông Nguyễn Đức T, ông Phan Thuận P, ông Võ Đức T, ông Nguyễn Văn Q, ông Bồ Anh T, ông Nguyễn Văn T, ông Đoàn T, ông Nguyễn Thanh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N là bạn chơi chung với nhau. Nguyễn Chí N, Bùi Phi T và Nguyễn Thanh T quen biết nhau. Nguyễn Công B và Vi Thế Đ quen biết nhau.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 10/01/2022, D rủ L, K, N và Nguyễn Thanh B đến uống rượu tại quán T, địa chỉ phường V, thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

N gọi điện thoại rủ thêm T, T, Võ Đức T, Trần Tấn L, Nguyễn Văn Q, Bồ Anh T, Nguyễn Đại H, Phan Thuận P, Đoàn T và Nguyễn Văn T cùng đến uống rượu với D. Lúc này B cũng đi cùng với bạn gái là Trần Thị Ngọc H đến quán T để uống rượu cùng với bạn là Đ, L và khoảng 04 người bạn của Đ (không rõ lai lịch).

Khi vào quán nhóm B ngồi bàn riêng cạnh bàn của nhóm D, do quen biết nên D gọi B đến ngồi uống rượu chung. Trong quá trình uống rượu, ông C (là chủ quán) đến bàn của D ngồi uống rượu được khoảng 15 phút thì C qua bàn của ông Trần Văn T ngồi uống bia. Đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, D và N kêu nhân viên tính tiền, đồng thời D kêu L đến nói ông C đến gặp D tính tiền. Đợi khoảng 15 phút không thấy ông C qua, D tức giận vì cho rằng ông C xem thường nên D đứng dậy nói với những người uống rượu, bia chung bàn là "Đập quán về", sau đó, D đi qua bàn của ông C đang ngồi cùng ông T, D cầm 01 ly bia thủy tinh để trên bàn đập vào đầu ông T 01 cái làm đầu bị sưng, D tiếp tục cầm ly bia khác trên bàn đập vào ông C 02 cái làm ông C bị 01 vết thương ở gáy và 01 vết thương ở cằm. Lúc này nhóm của D đứng dậy và bắt đầu đập phá tài sản của quán, cụ thể: N lật đổ 02 cái bàn (trong đó có 01 bàn đang bày đồ ăn) và đập bể 01 vỏ chai bia; T lật đổ 01 cái bàn; B ném 01 vỏ chai bia vào tường của quán; K lật đổ 01 cái bàn; L cầm ghế làm bằng gỗ, khung sắt đập 03 cái bàn; T lật đổ 01 cái bàn đang ngồi uống rượu, ném 01 cái ghế nhựa, sau đó dùng tay phải đánh vào đầu của ông C 01 cái, dùng ghế nhựa ném vào người của ông C, dùng chân phải đạp 01 cái trúng vào người của ông C. Ngoài ra nhóm bạn của B ngồi bàn kế bên (có 04 người không rõ lai lịch) cũng tham gia đập phá bàn, ghế của quán, trong đó Đ ném 02 chai bia.

Sau khi đánh ông C bị thương tích và đập phá làm hư hỏng tài sản của quán thì nhóm D bỏ đi về, ông C được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương.

Ngày 11/01/2022, ông C làm đơn yêu cầu giám định thương tích và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi gây thương tích của Võ Như D. Ngày 11/01/2022, D, B, L và K đến Công an phường Vĩnh Tân đầu thú; Ngày 13/01/2022, N và T đến Công an phường Vĩnh Tân đầu thú; Sau một thời gian truy nã, ngày 23/8/2022, Nguyễn Thanh T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) đầu thú; Ngày 08/02/2023, Vi Thế Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên (nay là thành phố Tân Uyên) đầu thú.

Tạm giữ đồ vật, tài liệu liên quan gồm: 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn

Trung K; 01 căn cước công dân tên Hà Minh L và 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Công B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0034/TgT/2022 ngày 17/01/2022 của Trung tâm pháp y Sở Y Tế tỉnh Đồng Nai kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân **Nguyễn Trọng C** là 07%.

Tại kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 37 ngày 06/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: Xác định thiệt hại đối với 11 viên gạch men, 13 cái ghế gỗ có khung bằng sắt, 01 bếp ga, 22 cái chén, 10 cái đĩa, 27 cái ly bằng thủy tinh có quai nắm, 13 chai bia sài gòn xanh, 10 chai bia tiger, 10 vỏ chai bia Sài Gòn xanh, 07 vỏ chai bia Tiger nâu có tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.990.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho **Nguyễn Trọng C** đã được đình chỉ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật).

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật) đối với số tiền 75.000.000 đồng. Đối với thiệt hại các tài sản do hành vi đập phá của các bị cáo gây ra thì Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N và Bùi Phi T đã bồi thường cho bị hại số tiền 4.990.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 163/CT-VKSTU ngày 31/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Như D về các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 178 và điểm b, d khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự. Truy tố các bị cáo Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T và Vi Thế Đ về các tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và "Gây rối trật tự công cộng" theo khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về trách nhiệm hình sự:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Như D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 04 năm đến 04 năm 09 tháng tù.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công B từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 09 tháng tù.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 03 tháng tù.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hà Minh L từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Phi T từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vi Thế Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản; từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành là từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 03 tháng tù.

- Các bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T và Vi Thế Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo cơ hội sửa chữa lỗi lầm để trở thành công dân tốt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K vắng mặt tuy nhiên có văn bản bào chữa với nội dung*: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo K. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét một cách toàn diện phù hợp với tính chất, hành vi của bị cáo, áp dụng các tình tiết về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Trong vụ án này, hành vi của bị cáo thực hiện là sự hùa theo dưới sự kích động của bị cáo D. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

- Bị hại ông **Nguyễn Trọng C** vắng mặt, tuy nhiên có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt có nội dung xác nhận đã nhận đủ số tiền các bị cáo bồi thường. Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu gì khác. Về trách nhiệm hình sự: Xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T và Vi Thế Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ và kết luận giám định. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 10/01/2022 tại quán ăn T thuộc phường V, thị xã (nay là thành phố) T, tỉnh Bình Dương, Võ Như D sau khi uống rượu, bia cùng nhóm bạn, lúc kêu tính tiền do nghĩ ông **Nguyễn Trọng C** (chủ quán) khinh mình Võ Như D đã đứng dậy kêu nhóm bạn "*Đập quán về*" và đồng thời D có hành vi dùng ly bia thủy tinh đập vào người ông C 02 cái làm ông C bị 01 vết thương ở cổ và 01 vết thương ở cằm với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 07%. Khi nghe Võ Như D kêu "*Đập quán về*" thì Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T và Vi Thế Đ đã đứng dậy đập phá bàn, ghế, chén, đĩa, bếp ga, ly, chai bia với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại 4.990.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo Võ Như D đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Cố ý gây thương tích", "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, d khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T và Vi Thế Đ đã đủ yếu tố cấu thành các tội "Gây rối trật tự công cộng" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[3] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh, khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của các bị cáo đập phá bàn, ghế, chén, đĩa, bếp ga, ly, chai bia với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại theo định giá là 4.900.000 đồng tại quán ăn T sau khi nghe Võ Như D kêu "*Đập quán về*" là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương đồng thời xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài hành vi kêu gọi, xúi giục các bị cáo khác đập phá ra thì hành vi của bị cáo D dùng ly thủy tinh là hung khí nguy hiểm đánh vào người của bị hại gây thương tích đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân: Các bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Thanh T có nhân thân xấu. Đã từng bị Tòa án xét xử về các hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện ý thức của bị cáo xem thường pháp luật nên cần quyết định hình phạt tương xứng với tính chất, nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về đồng phạm: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong đó, bị cáo Võ Như D giữ vai trò đầu vụ, kích động, xúi dục đồng phạm thực hiện hành vi đập phá. Các bị cáo Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T, Vi Thế Đ thực hiện hành vi một các tích cực. Do đó, khi quyết định hình phạt sẽ xem xét toàn diện về vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Nguyễn Thanh T phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Võ Như D đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh T, Vi Thế Đ, Nguyễn Công B, Hà Minh L sau khi phạm tội đã ra đầu thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung K khi thực hiện hành vi phạm tội là người chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung K.

[9] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với bị cáo Võ Như D, Vi Thế Đ, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên được chấp nhận.

Lời đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Thanh T về tội "Gây rối trật tự công cộng" là phù hợp, tuy nhiên mức hình phạt đề nghị đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là cao, Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo mức hình phạt nhẹ hơn cho phù hợp.

Lời đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trung K tại phiên toà là cao chưa phù hợp với các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K mức hình phạt nhẹ hơn cho phù hợp.

[10] Lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung K là có căn cứ nên được chấp nhận.

[11] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo phạm nhiều tội nhưng được xét xử cùng một lần do đó Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt đối với từng tội, sau đó tổng hợp hình phạt theo Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Võ Như D đang chấp hành án đối với Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt tại bản án số 05/2023/HS-ST ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho tất cả các bản án theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[12] Về trách nhiệm hình sự đối với hành vi gây thương tích cho bị hại **Nguyễn Trọng C** đã được đình chỉ tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật).

[13] Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật) đối với số tiền 75.000.000 đồng.

Đối với thiệt hại các tài sản do hành vi đập phá của các bị cáo gây ra là 4.990.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N và Bùi Phi T đã bồi thường cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì khác.

[14] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 182/2022/HS-ST ngày 18/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương (đã có hiệu lực pháp luật).

[15] Đối với các đối tượng là nhóm bạn của Nguyễn Công B có tham gia đập phá bàn, ghế của quán, hiện chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân Uyên tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau.

[16] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T, Vi Thế Đ phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b, d khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 56; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Như D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 03 (Ba) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 02 (Hai) năm 10 (Mười) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" tại Bản án số 05/2023/HS-ST ngày 21-02-2023 của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/10/2022. Được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 25/10/2022.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Công B 07 (Bảy) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 01 (Một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022.

4. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hà Minh L 09 (Chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/01/2022.

5. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 04 (Bốn) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 01 (Một) năm 10 (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2022 đến ngày 20/4/2022.

6. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí N 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023, được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2022 đến ngày 30/01/2022.

7. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Phi T 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2023.

8. Áp dụng khoản 1 Điều 178 và điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vi Thế Đ 06 (Sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" và 02 (Hai) năm tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung: 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/02/2023.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Võ Như D, Nguyễn Công B, Hà Minh L, Nguyễn Trung K, Nguyễn Chí N, Bùi Phi T, Nguyễn Thanh T, Vi Thế Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Công an thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đậu Thị Loan